TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106 /2017/QĐST-HNGĐ	K, *ngày* 14 *tháng* 8 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2017 /TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị V**sinh năm 1986. Địa chỉ: Bôi C, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Trịnh Huy H**Sinh năm 1958. Địa chỉ: Bôi C, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Huy H, sinh năm 1958 và chị Bùi Thị V, sinh năm 1986. Đều trú tại: Bôi C, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Trịnh Huy Hvà chị Bùi Thị Vthuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh Huy Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con: Trịnh Huy Đình Thái D, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2007. Chị Bùi Thị Vcấp dưỡng nuôi con chung với anh H là: 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng, kể từ tháng

9/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Vđược quyền đi lại thăm con chung theo quy định của pháp luật.

- ***Về tài sản chung:*** Trịnh Huy Hvà chị Bùi Thị Vkhông yêu cầu Tòa giải quyết

- ***Về công nợ chung:*** Trịnh Huy Hvà chị Bùi Thị Vkhông yêu cầu Tòa giải quyết

- ***Về án phí***: Chị Bùi Thị Vtự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000970, ngày 24/5/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện K

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã N, huyện K
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thành